

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ A - TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 08/12/2021

*“Tranh chấp về ly hôn”*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ A - TỈNH GIA LAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Mai Trung Toàn

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Võ Thị Trúc và ông Nguyễn Văn Minh.

*- Thư ký phiên tòa:* Bà Lê Thị Dung – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã A tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Chung, Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 143/2021/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 8 năm 2021 về việc *“Tranh chấp về ly hôn”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 10 năm 2021 giữa các đương sự:

*- Nguyên đơn:* Bà Lê Thị Kiều M, sinh năm 1973; Địa chỉ: Tổ S, phường T, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

*- Bị đơn:* Ông Phan Trần Thiệu L, sinh năm 1969; Địa chỉ: Tổ S, phường T, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện cũng như tại phiên tòa nguyên đơn bà Lê Thị Kiều M trình bày: Bà M và ông Phan Trần Thiệu L tự nguyện sống chung và có đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện A (Nay là xã P, huyện Đ), tỉnh Gia Lai vào ngày 18/01/1991. Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung hạnh phúc đến năm 1995 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do ông L không chăm lo gia đình vợ, con mà đi theo người phụ nữ khác. Vợ chồng không còn tình cảm với nhau nên chấm dứt mọi quan hệ và không sống chung với từ năm 2000 cho đến nay. Hôm nay, bà M xét thấy không còn tình cảm vợ chồng với ông L nên yêu cầu được ly hôn với ông L để ổn định cuộc sống riêng của mình. Về việc nuôi con, bà M và ông L có 01 con chung tên Phan Lê V, sinh ngày 11/12/1994, hiện nay cháu V đã trưởng thành và tự lực được nên bà M không yêu cầu gì. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản, bà M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Phan Trần Thiệu L, mặc dù đã được Tòa án Thông báo thụ lý, Thông báo phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và

hòa giải, triệu tập đến tham gia phiên tòa nhưng đều cố tình vắng mặt nên không trình bày được quan điểm của mình về nội dung của vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa có ý kiến: Về thủ tục tổ tụng Tòa án nhân dân thị xã A đã thụ lý và giải quyết vụ án đúng thẩm quyền; Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã A đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà M về yêu cầu ly hôn với ông Phan Trần Thiệu L. Về con, cháu Phan Lê V, sinh ngày 11/12/1994 đã trưởng thành và tự lực được nên không đề cập. Về án phí: Buộc bà M phải chịu số tiền 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn bà Lê Thị Kiều M yêu cầu ly hôn với ông Phan Trần Thiệu L, sinh năm 1969, hiện cư trú tại Tổ S, phường T, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thì đây là vụ án về “Tranh chấp về ly hôn” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai.

[2] Bị đơn ông Phan Trần Thiệu L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Kiều M và ông Phan Trần Thiệu L tự nguyện chung sống và có đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện A (nay là xã P, huyện Đ), tỉnh Gia Lai, theo “Giấy chứng nhận kết hôn” số 58, quyển số 01, ngày 18/01/1991. Việc đăng ký kết hôn giữa bà M và ông L đúng quy định của pháp luật nên hôn nhân là hợp pháp. Quá trình chung sống bà giữa bà M và ông L có phát sinh mâu thuẫn và không còn chung sống với nhau từ năm 2000 cho đến nay nên bà M yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông L. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập ông L nhiều lần đến để tham gia hòa giải, xét xử nhưng ông L không đến, thể hiện thái độ bỏ mặc, không quan tâm đến việc tiếp tục duy trì cuộc sống vợ chồng với bà M, hơn nữa, hiện nay bà M và ông L đã không còn chung sống với nhau. Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân giữa bà M và ông L là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Lê Thị Kiều M được ly hôn với ông Phan Trần Thiệu L.

[4] Về việc nuôi con: Bà M và ông L có con chung là cháu Phan Lê V, sinh ngày 11/12/1994, hiện đã trưởng thành và tự lực được nên Hội đồng xét xử không đề cập.

[5] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Các đương sự không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng

án phí, lệ phí Tòa án thì nguyên đơn bà M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Bị đơn ông L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Áp dụng khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, khoản 1 Điều 235, Điều 266 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, Điều 56, Điều 57 của Luật Hôn nhân và gia đình

- Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Kiều M.

**Về hôn nhân:** Bà Lê Thị Kiều M được ly hôn với ông Phan Trần Thiếu L.

**Về án phí:** Bà Lê Thị Kiều M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0010130 ngày 06 tháng 8 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã A, bà M đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm. Ông Phan Trần Thiếu L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

**Thời hạn kháng cáo:** Trong thời hạn 15 (*Mười lăm*) ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 08/12/2021) các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai giải quyết lại theo thủ tục phúc thẩm. Thời hạn trên đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa được tính từ ngày bản án được giao cho họ hoặc được niêm yết.

### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Gia Lai
- VKSND thị xã A;
- Chi cục THADS TX A;
- UBND xã P, huyện Đ,
- Tỉnh Gia Lai (Để ghi vào sổ hộ tịch);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Mai Trung Toàn**